

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ -ST

Ngày: 30/6/2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Ngô Phiên
2. Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa ông Nông Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 21/01/2021 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/4/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/QĐST-DS, ngày 14/5/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 31/5/2021 giữa các đương sự:

+ ***Nguyên đơn:*** Chị Hứa Thị D, sinh năm 1993 (Có đơn xin vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện nay: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

+ ***Bị đơn:*** Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI D VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo chị Hứa Thị D trình bày: Chị kết hôn với anh Hoàng Văn H vào ngày 02/7/2013 trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H có quan hệ nam nữ bất chính với người khác, chị D đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh H không thay đổi. Vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị D xin ly hôn anh H.

Về con ch: Vợ chồng có 01 con ch là Hoàng Gia T, sinh ngày 16/10/2013, nay con ch đang ở với chị, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn chị D có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác, vợ chồng không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh H không đến làm việc, Qua xác minh tại địa phương xã Tiến Thắng cho biết anh Hoàng Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã T, huyện Y nhưng hiện nay anh H đã đi làm ăn ở đâu địa phương không nắm được, vì anh H đi không xin tạm vắng, tạm trú, anh H đi làm ăn khoảng từ năm 2018 đến nay, một năm anh H chỉ về nhà 1 đến 2 lần, bố mẹ anh H cũng đi làm ăn nhà khóa cửa không có ai ở, địa phương chỉ nghe nói gia đình anh H đi Miền Nam làm ăn, còn cụ thể ở địa chỉ nào thì địa phương không nắm được. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và đăng thông báo tìm kiếm anh H trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng anh H vắng mặt không về giải quyết việc ly hôn. Vì vậy Tòa án căn cứ vào điều 207; Điều 208; Điểm b, khoản 2, điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn H.

* *Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:*

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Bị đơn: Chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật, không đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia phiên tòa.

+ Về nội d vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Điều 207; Điều 208; Điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/21016, của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hứa Thị D: Xử cho chị D được ly hôn anh H.

- Về con ch: Giao cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con ch là Hoàng Gia T, sinh ngày 16/10/2013, chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nên không đề cấp xem xét.

Về tài sản, công nợ chị D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị D thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

[1] Về Tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn của chị Hoàng Thị D và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình, xin ly hôn, nuôi con.

Bị đơn anh Hoàng Văn H hiện Đăng ký hộ khẩu thường trú ở thôn H, xã T, huyện Y, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 điều 35; điểm a, khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình Tòa án thụ lý vụ kiện đã triệu tập nhiều lần nhưng anh H không đến làm việc, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng, đăng thông báo tìm kiếm anh H trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật nhưng anh H không chấp hành. Căn cứ Điều 207; Điều 208; Điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn H.

[2] Về nội d: Chị Hứa Thị D kết hôn cùng anh Hoàng Văn H vào ngày 02/7/2013 trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y là hôn nhân hợp pháp theo điều 9 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng ch sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị D nghi ngờ anh H có quan hệ nam nữ bất chính với người khác, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai từ cuối năm 2018 đến nay. Mặc dù anh Hà không đến phiên tòa nhưng qua xác minh tại địa phương cung cấp thấy vợ chồng chị D, anh H mâu thuẫn do ghen tuông, không tin tưởng nhau, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai và sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống ch không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D xin ly hôn anh H là có căn cứ. Cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị D. Xử cho chị D được ly hôn anh H.

Về con ch: Vợ chồng có 01 con ch là Hoàng Gia T, sinh ngày 16/10/2013, hiện con ch đang ở với chị D, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn chị D có nguyện vọng được nuôi con không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay cháu T còn nhỏ, cháu đang ở với chị D ổn định nên không cần thiết xáo trộn cuộc sống của cháu, Do vậy cần giao cháu T cho chị D nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về quyền thăm non con chung. Sau khi ly hôn anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con ch không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

Về tài sản, vay nợ, ruộng canh tác: Chị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị D thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí ly hôn.

Về chi phí đăng thông báo tìm kiếm anh H, chị D đã nộp đầy đủ.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273, Điều 207; Điều 208; Điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hứa Thị D được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

Về con ch: Giao cho chị Hứa Thị D được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con ch là Hoàng Gia T, sinh ngày 16/10/2013. Về cấp dưỡng nuôi con chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con ch, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

Về tài sản, công nợ: chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tiền án phí: Chị Hứa Thị D thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền tạm ứng, án phí ly hôn.

Về quyền kháng cáo đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- VKSND Tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự; Lưu HS;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án Tối cao./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Vân Anh